

ĐỀ ÁN
thành lập chi bộ Quân sự ở xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Những năm gần đây, tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trên địa bàn tỉnh, nhất là các vấn đề về an ninh, trật tự, dân tộc, tôn giáo còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường; việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới có mặt còn khó khăn; những yếu tố đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhất là ở địa bàn các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã được các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn và đã đạt kết quả quan trọng, tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

Tuy nhiên, hoạt động của mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là đảng ủy xã) như hiện nay có mặt còn bất cập; chưa phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự ở địa phương. Việc xây dựng và nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân cơ động, dân quân thường trực; tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ, tạo nguồn trong tuyển quân, tuyển sinh quân sự; tham gia công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả thiên tai...; việc phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn có mặt còn hạn chế. Công tác phát triển đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên trong lực lượng dân quân, dự bị động viên chưa được thường xuyên quan tâm, chú trọng.

Đề tăng cường củng cố, sắp xếp các mô hình tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong tình hình mới và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án **“Thành lập chi bộ Quân sự ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái”**.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Căn cứ Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới.
- Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
- Căn cứ Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII quy định về tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.
- Căn cứ Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức và hoạt động của chi bộ Quân sự xã, phường, thị trấn.
- Căn cứ Chương trình hành động số 114-CTr/TU ngày 15/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

- Căn cứ Chương trình hành động số 148-CTr/TU ngày 14/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG CẤP XÃ

1. Tình hình tổ chức đảng và đảng viên đến tháng 02/2020

1.1. Về tổ chức Đảng

Căn cứ Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 03/8/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới, trong đó đã xác định **“trong năm 2012 tiến hành xây dựng thí điểm chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn để rút kinh nghiệm và có chủ trương tiếp theo”**.

Thực hiện Hướng dẫn số 35-HD/BTCTW ngày 15/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức và hoạt động của chi bộ Quân sự xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là chi bộ Quân sự xã*); thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tháng 6/2012, đã có 09/09 đảng bộ huyện, thị, thành phố trong tỉnh thực hiện thí điểm thành lập chi bộ Quân sự xã với 18 chi bộ¹, trong đó: 11 chi bộ Quân sự xã, 02 chi bộ Quân sự phường và 05 chi bộ Quân sự thị trấn. Đến tháng 4/2019, số chi bộ Quân sự xã còn 16 chi bộ (*giảm 01 chi bộ Quân sự xã và 01 chi bộ Quân sự phường*).

¹ Thành phố Yên Bái 02 chi bộ (chi bộ quân sự phường Nguyễn Thái Học, chi bộ quân sự xã Minh Bảo); thị xã Nghĩa Lộ 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Nghĩa An, chi bộ quân sự phường Trung Tâm); huyện Văn Chấn 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Phù Nham, chi bộ quân sự thị trấn Trần Phú); huyện Văn Yên 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Đông Cuông, chi bộ quân sự thị trấn Mậu A); huyện Trấn Yên 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Việt Cường, chi bộ quân sự xã Báo Đáp); huyện Lục Yên 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Minh Xuân, chi bộ quân sự thị trấn Yên Thế); huyện Yên Bình 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Cẩm Nhân, chi bộ quân sự thị trấn Yên Bình); huyện Trạm Tấu 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Bản Công, chi bộ quân sự thị trấn Trạm Tấu); huyện Mù Cang Chải 02 chi bộ (chi bộ quân sự xã Nậm Cỏ, chi bộ quân sự xã Púng Luông).

1.2. Về đảng viên

Cơ cấu đảng viên của chi bộ khi thành lập gồm: (1) Bí thư đảng ủy xã là bí thư chi bộ; (2) Chỉ huy trưởng ban chỉ huy Quân sự xã là phó bí thư chi bộ; (3) Phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy Quân sự xã; (4) Chiến sỹ dân quân cơ động xã là đảng viên; ngoài ra căn cứ tình hình thực tiễn tại các địa phương, một số cấp ủy cơ sở đã chỉ đạo cơ cấu thêm đảng viên là cán bộ, công chức cấp xã và thôn đội trưởng.

Tổng số đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ ở chi bộ Quân sự xã là 117 đồng chí, trong đó đảng viên chính thức là 113 đồng chí (*nam là 107 đồng chí, nữ là 10 đồng chí; dân tộc là 65 đồng chí; đảng viên là người có đạo là 03 đồng chí*). Cơ cấu đảng viên của chi bộ Quân sự xã tham gia trong các tổ chức ở hệ thống chính trị cơ sở gồm: Bí thư đảng bộ xã 15 đồng chí, bí thư chi đoàn xã 16 đồng chí, chỉ huy trưởng quân sự xã 16 đồng chí, phó chỉ huy trưởng quân sự xã 12 đồng chí, công chức xã 06 đồng chí, thôn đội trưởng 04 đồng chí, chiến sỹ dân quân cơ động xã và bộ đội xuất ngũ về địa phương 48 đồng chí.

Trong thời gian thực hiện thí điểm và qua thực tiễn hoạt động của mô hình chi bộ Quân sự xã cho thấy: Hiệu quả hoạt động ở một số mặt chưa thể hiện rõ nét, nhất là thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cơ sở về nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự ở địa phương, trong khi hàng năm cấp ủy cơ sở đã có nghị quyết lãnh đạo và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ này nên khó khăn trong việc xác định rõ trách nhiệm và đánh giá kết quả thực hiện. Bên cạnh đó, theo quy định cơ cấu đảng viên của chi bộ quân sự, xã, phường, thị trấn là các đảng viên trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; các đảng viên trong đơn vị dân quân thường trực, dân quân cơ động, tuy nhiên lực lượng này lại chủ yếu sinh hoạt, lao động, sản xuất, kinh doanh ở thôn, bản, tổ dân phố; một bộ phận thường xuyên đi làm ăn xa nên gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, nhất là công tác phát triển đảng viên.

Để tiếp tục củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức cơ sở đảng gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy; hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn và thực hiện đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt đảng tại chi bộ khu dân cư theo Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; Thường trực Tỉnh ủy

đã có Kết luận số 483-KL/TU ngày 04/02/2020, thống nhất chủ trương cho giải thể chi bộ quân sự xã và chuyển sinh hoạt đảng đối với các đảng viên đang sinh hoạt ở các chi bộ này về sinh hoạt tại các chi bộ thôn (*bản*), tổ dân phố (*tổ nhân dân*) thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn và đã được các địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc².

2. Thực trạng đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương ở các đảng bộ xã, phường, thị trấn hiện nay (*Ban chỉ huy quân sự, hội đồng nghĩa vụ quân sự và trung đội Dân quân cơ động xã*)

Đến ngày 31/3/2023, tại 09 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố có 2.821 đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương ở các đảng bộ xã, phường, thị trấn. Trong đó:

- Đảng viên trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn là 653 đồng chí, gồm: Bí thư đảng bộ xã, phường, thị trấn là chính trị viên 168 đồng chí (*khuyết 05 đồng chí³*); chính trị viên phó là bí thư đoàn thanh niên xã, phường, thị trấn 171 đồng chí (*khuyết 01 đồng chí, 01 đồng chí chủ tịch HĐND xã kiêm Chính trị viên phó⁴*); chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn là 167 đồng chí (*khuyết 06 đồng chí⁵*); phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn là 147 đồng chí.

- Đảng viên là chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; đồng thời, là chủ tịch hội đồng nghĩa vụ quân sự xã, phường, thị trấn 159/173 đồng chí (*khuyết 07 đồng chí chưa kiện toàn bổ sung chức danh chủ tịch xã, phường, thị trấn⁶; 07 đồng chí hiện đang là bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn⁷*).

Đảng viên là trung đội trưởng, chiến sỹ dân quân cơ động xã, phường, thị trấn; là thôn đội trưởng, chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố là **2.009** đồng chí.

(có phụ lục thống kê kèm theo)

² Đến ngày 25/02/2020, các huyện, thị, thành ủy đã chỉ đạo hoàn thành việc giải thể 16 chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn, trong đó: Chi bộ quân sự xã 10, chi bộ quân sự phường 01, chi bộ quân sự thị trấn 05.

³ Thị xã Nghĩa Lộ khuyết 02; huyện Yên Bình khuyết 02; huyện Trấn Yên khuyết 01.

⁴ Thành phố khuyết 01; huyện Trấn Yên, đồng chí chủ tịch HĐND xã kiêm chính trị viên phó.

⁵ Thị xã Nghĩa Lộ, khuyết 01; huyện Lục Yên, khuyết 02; thành phố Yên Bái, khuyết 02; huyện Yên Bình, khuyết 01.

⁶ Huyện Lục Yên, khuyết 02; thành phố Yên Bái, khuyết 04; huyện Trấn Yên, khuyết 01.

⁷ Huyện Lục Yên 03; huyện Trấn Yên 02; huyện Văn Chấn 01; huyện Yên Bình 01.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU; CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ THẨM QUYỀN THÀNH LẬP CHI BỘ

1. Quan điểm: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự ở địa phương và lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong giai đoạn mới thông qua tổ chức và hoạt động của chi bộ Quân sự xã; góp phần củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới.

2. Mục tiêu, yêu cầu: Yêu cầu thành lập 100% chi bộ quân sự tại các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Chi bộ quân sự xã). Việc thành lập chi bộ Quân sự xã phải kết hợp chặt chẽ với xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn; nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

3. Cơ cấu, thành phần

Chi bộ Quân sự xã có từ 05 đến 07 đảng viên; cơ cấu: bí thư chi bộ là bí thư đảng ủy xã; phó bí thư chi bộ là chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã; các đảng viên gồm chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, bí thư đoàn thanh niên.

Ngoài ra, căn cứ vào tình hình thực tiễn đảng ủy xã xem xét, giới thiệu đảng viên là: Trung đội trưởng, trung đội dân quân cơ động; tiểu đội trưởng đơn vị dân quân cơ động xã tham gia sinh hoạt tại chi bộ quân sự xã nhưng bảo đảm duy trì ổn định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các chi bộ ở khu dân cư.

4. Thẩm quyền thành lập chi bộ

Việc thành lập chi bộ Quân sự xã do đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn quyết định.

Phần thứ tư

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA CHI BỘ

1. Chức năng của chi bộ: Là chi bộ trực thuộc đảng ủy xã; là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảng viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng ủy xã, phường, thị trấn và của chi bộ; tham gia lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự của địa phương; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đảng viên của chi bộ, ban chỉ huy quân sự và đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực xã, phường, thị trấn; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ của chi bộ

- Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức quốc phòng toàn dân; kịp thời phổ biến, quán triệt cho đảng viên trong chi bộ, tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững và chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quốc phòng của địa phương. Lãnh đạo đảng viên, quần chúng nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, phòng chống âm mưu, chiến lược “*Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch; đồng thời, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm, hành vi nói, viết và làm trái với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Lãnh đạo ban chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã về nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự ở địa phương; xây dựng và nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân cơ động, dân quân thường trực. Lãnh đạo công tác huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập cho dân quân; quản lý, bảo quản, sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật của ban chỉ huy quân sự xã. Tham mưu thực hiện công tác tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ, tạo nguồn trong tuyển quân, tuyển sinh quân sự; tham gia công tác phòng chống bão lũ, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả thiên tai...phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

- Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, đảng viên; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; tạo nguồn và phát triển đảng viên; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Đổi mới nội dung, phương pháp; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ chấp hành Điều lệ Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, quy chế làm việc của chi bộ; xem xét, thi hành kỷ luật Đảng theo thẩm quyền, bảo đảm dân chủ, công minh, kịp thời.

3. Các mối quan hệ của chi bộ

- Đối với đảng ủy Quân sự cấp huyện: Chi bộ quân sự xã chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của đảng ủy quân sự cấp huyện về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

- Đối với đảng ủy xã: Chi bộ quân sự xã là chi bộ trực thuộc và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy xã.

- Đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã là mối quan hệ phối hợp, trao đổi, tham gia ý kiến cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã.

- Đối với ban chỉ huy Quân sự xã: Chi bộ quân sự xã lãnh đạo về mọi mặt đối với ban chỉ huy quân sự xã.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy trực thuộc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn đảng ủy các xã, phường, thị trấn trực thuộc thành lập chi bộ quân sự xã bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, thẩm quyền, cơ cấu, thành phần theo quy định, **hoàn thành trong tháng 7/2023**. Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 15/8/2023**.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Đề án.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Đề án **trong tháng 8/2023**.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đỗ Đức Duy

Yên Bái, ngày 19 tháng 5 năm 2023



thống kê số lượng, cơ cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương ở đảng bộ xã, phường, thị trấn
(Kèm theo Đề án số 14 - ĐA/TU ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích cơ cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương										
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chi huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó		
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động
1	2	3=(4+5+6+7+8+9+10+11)	4	5	6	7	8	9	10	11=(12+13+14)	12	13	14
I	HUYỆN VĂN YÊN	385	25	25	25	22	25	133	33	97	20	35	42
1	1	Đảng bộ xã Châu Quế Hạ	14	1	1	1	1	1	6		3	1	2
2	2	Đảng bộ xã Lâm Giang	19	1	1	1	1	1	9	3	2	1	1
3	3	Đảng bộ xã Phong Dụ Thượng	15	1	1	1	1	1	7		3	1	2
4	4	Đảng bộ xã Lang Thíp	12	1	1	1	1	1	4	1	2	1	1
5	5	Đảng bộ xã Yên Phú	16	1	1	1	1	1	6		5	1	1
6	6	Đảng bộ xã Tân Hợp	19	1	1	1	1	1	6	4	4		1
7	7	Đảng bộ xã Mậu Đông	10	1	1	1	1	1	3		2		2
8	8	Đảng bộ xã Xuân Ái	19	1	1	1	1	1	7	3	4		1
9	9	Đảng bộ xã Yên Thái	17	1	1	1	1	1	7	5			3

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chi huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14	
10	10	Đảng bộ xã Đông An	18	1	1	1	1	1	6		7			7
11	11	Đảng bộ xã An Thịnh	18	1	1	1	1	1	9		4	2	1	1
12	12	Đảng bộ xã Viễn Sơn	18	1	1	1	1	1	5		8	1	2	5
13	13	Đảng bộ xã Xuân Tầm	16	1	1	1		1	4	1	7	1	3	3
14	14	Đảng bộ xã Đại Sơn	12	1	1	1	1	1	4		3	1	1	1
15	15	Đảng bộ xã An Bình	16	1	1	1	1	1	5	1	5	1	3	1
16	16	Đảng bộ xã Yên Hợp	15	1	1	1	1	1	5		5	3	1	1
17	17	Đảng bộ xã Đông Cuông	17	1	1	1	1	1	8		4	1	2	1
18	18	Đảng bộ xã Quang Minh	13	1	1	1	1	1	4		4	1	3	
19	19	Đảng bộ xã Phong Dụ Hạ	24	1	1	1	1	1	3	7	9		2	7
20	20	Đảng bộ xã Châu Quế Thượng	14	1	1	1	1	1	4	3	2		1	1
21	21	Đảng bộ xã Đại Phác	14	1	1	1	1	1	5		4	1	2	1
22	22	Đảng bộ xã Nà Hẩu	12	1	1	1		1	3		5	1	2	2
23	23	Đảng bộ xã Ngòi A	15	1	1	1	1	1	4	4	2	1		1
24	24	Đảng bộ xã Mỏ Vàng	13	1	1	1	1	1	6		2		2	
25	25	Đảng bộ thị trấn Mậu A	9	1	1	1		1	3	1	1	1		

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương										
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chi huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó		
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động
1	2	3=(4+5+6+7+8+9+10+11)	4	5	6	7	8	9	10	11=(12+13+14)	12	13	14
II	HUYỆN MÙ CANG CHẢI	188	14	14	14	13	14	44	20	55	9	10	36
26	1	Đảng bộ xã Nậm Có	12	1	1	1	1	1	4	1	2	1	1
27	2	Đảng bộ xã Cao Phạ	11	1	1	1	1	1	4	1	1		1
28	3	Đảng bộ xã Nậm Khắt	11	1	1	1	1	1	4		2	1	1
29	4	Đảng bộ xã Púng Luông	17	1	1	1	1	1	6	2	4	1	2
30	5	Đảng bộ xã La Pán Tẩn	13	1	1	1	1	1	4		4	1	3
31	6	Đảng bộ xã Dế Xu Phình	12	1	1	1	1	1	2		5	1	4
32	7	Đảng bộ xã Chế Cu Nha	10	1	1	1	1	1	3	2			
33	8	Đảng bộ xã Mô Dề	12	1	1	1	1	1	3	3	1		1
34	9	Đảng bộ Thị trấn Mù Cang Chải	14	1	1	1	1	1	2	4	3	1	2
35	10	Đảng bộ xã Kim Nọi	15	1	1	1	1	1	2	0	8		8
36	11	Đảng bộ xã Khao Mang	11	1	1	1	1	1	1	1	4	1	1
37	12	Đảng bộ xã Lao Chải	22	1	1	1	1	1	6		11	1	1
38	13	Đảng bộ xã Hồ Bản	14	1	1	1	1	1	1	5	4		3
39	14	Đảng bộ xã Chế Tạo	14	1	1	1	1	1	2	1	6	1	2

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chỉ huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14	
III	HUYỆN YÊN BÌNH	363	22	24	23	24	23	116	46	85	18	32	35	
40	1	Đảng bộ xã Xuân Long	13	1	1	1	1	1	5		3	1	2	
41	2	Đảng bộ xã Ngọc Chấn	12	1	1	1	1	1	3	1	3	1	2	
42	3	Đảng bộ xã Phúc Ninh	10	1	1	1	1	1	2		3		3	
43	4	Đảng bộ xã Cẩm Nhân	19	1	1	1	1	1	8	2	4	1	2	1
44	5	Đảng bộ xã Mỹ Gia	13	1	1	1	1	1	1	1	6		3	3
45	6	Đảng bộ xã Xuân Lai	13	1	1	1	1	1	1	3	4		1	3
46	7	Đảng bộ xã Yên Thành	24	1	1	1	1	1	6	7	6		1	5
47	8	Đảng bộ xã Phúc An	14	1	1	1	1	1	3	1	5		5	
48	9	Đảng bộ xã Vũ Linh	23	1	1	1	1	1	7	7	4	1	3	
49	10	Đảng bộ xã Vĩnh Kiên	20		1	1	1	1	7	4	5		1	4
50	11	Đảng bộ xã Yên Bình	9	1	1	1	1	1	3		1	1		
51	12	Đảng bộ xã Bạch Hà	17	1	1	1	1	1	6	4	2		1	1
52	13	Đảng bộ xã Hán Đà	9	1	1	1	1	1	3		1	1		
53	14	Đảng bộ xã Đại Minh	25	1	1	1	1		5	10	6	1	1	4
54	15	ĐB xã Phú Thịnh	20	1	1	1	1	1	9		6	3	2	1

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chỉ huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14	
55	16	Đảng bộ xã Thịnh Hưng	17	1	1	1	1	1	4	1	7	2	1	4
56	17	Đảng bộ xã Tân Nguyên	13	1	1	1	1	1	6		2	1	1	
57	18	Đảng bộ xã Bảo Ái	18	1	1		1	1	10		4	1	1	2
58	19	Đảng bộ xã Cẩm Ân	11	1	1	1	1	1	4	1	1			1
59	20	Đảng bộ xã Mông Sơn	9	1	1	1	1	1	3		1	1		
60	21	Đảng bộ xã Tân Hương	19	1	1	1	1	1	4	3	7	1	2	4
61	22	Đảng bộ xã Đại Đồng	10	1	1	1	1	1	4		1			1
62	23	Đảng bộ TT Yên Bình	15	1	1	1	1	1	9	1				
63	24	Đảng bộ thị trấn Thác Bà	10		1	1	1	1	3		3	2		1
IV		HUYỆN TRÁN YÊN	440	20	20	21	20	18	162	47	132	18	35	79
64	1	Đảng bộ xã Tân Đồng	16	1	1	1	1	1	6		5	1	2	2
65	2	Đảng bộ xã Bảo Đáp	25	1		1	1	1	12	5	4	1	2	1
66	3	Đảng bộ xã Đào Thịnh	20	1	1	1	1	1	7	3	5	1	2	2
67	4	Đảng bộ xã Việt Thành	21	1	1	1	1		7	4	6		2	4
68	5	Đảng bộ xã Hòa Cường	17	1	1	1	1	1	5	1	6		1	5
69	6	Đảng bộ xã Nga Quán	18	1	1	1	1	1	4	2	7		2	5

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chỉ huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14	
70	7	Đảng bộ xã Cường Thịnh	19	1	1	1	1	1	5	2	8	2		6
71	8	Đảng bộ xã Minh Quán	27	1	1	1	1	1	5	2	15	1	2	12
72	9	Đảng bộ xã Bảo Hưng	22	1	1	1	1		4	4	10	1	2	7
73	10	Đảng bộ xã Minh Quán	15	1	1	1	1		8		3	1	1	1
74	11	Đảng bộ xã Việt Hồng	20	1	1	1	1	1	6	4	5		2	3
75	12	Đảng bộ xã Việt Cường	18	1	1	1	1	1	10		3	1	1	1
76	13	Đảng bộ xã Vân Hội	14	1	1	1	1	1	5		4	1	2	1
77	14	Đảng bộ xã Lương Thịnh	20	1	1	1	1	1	7		8		1	7
78	15	Đảng bộ xã Hồng Ca	29	1	1	1	1	1	13	7	4		2	2
79	16	Đảng bộ xã Hưng Thịnh	22	1	1	1	1	1	10	2	5	1		4
80	17	Đảng bộ xã Hưng Khánh	23	1	1	1	1	1	11		7	1	4	2
81	18	Đảng bộ xã Kiên Thành	22	1	1	1	1	1	7	2	8	1	1	6
82	19	Đảng bộ xã Quy Mông	19		1	1	1	1	10		5	1	1	3
83	20	Đảng bộ xã Y Can	30	1	1	1	1	1	12	3	10	3	4	3
84	21	Đảng bộ thị trấn Cổ Phúc	23	1	1	1	1	1	8	6	4	1	1	2

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chỉ huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14	
V	THÀNH PHỐ YÊN BÁI	222	15	14	13	13	11	71	16	69	8	17	44	
85	1	Đảng bộ xã Tuy Lộc	9	1	1	1	1	5						
86	2	Đảng bộ xã Tân Thịnh	16	1	1	1	1	3	8					
87	3	Đảng bộ xã Minh Báo	12	1	1	1	1	4		3	1	2		
88	4	Đảng bộ xã Âu Lâu	14	1		1	1	6		4	1		3	
89	5	Đảng bộ xã Văn Phú	17	1	1	1	1	4	3	5	1	2	2	
90	6	Đảng bộ xã Giới Phiên	16	1	1	1	1	4		7		1	6	
91	7	Đảng bộ Phường Nam Cường	13	1	1	1	1	2		6	1		5	
92	8	Đảng bộ phường Minh Tân	12	1	1	1	1		6	2		1	1	
93	9	Đảng bộ phường Nguyễn Phúc	20	1	1	1	1	5		11		4	7	
94	10	Đảng bộ phường Đồng Tâm	13	1	1		1		4	6	1	2	3	
95	11	Đảng bộ phường Hồng Hà	15	1	1	1	1	1	6	1	3		3	
96	12	Đảng bộ phường Yên Thịnh	24	1	1	1	1		6	2	12	3	1	8
97	13	ĐB phường Nguyễn Thái Học	11	1	1		1	1	7					
98	14	Đảng bộ phường Hợp Minh	13	1	1	1	1	1	2		6		3	3
99	15	Đảng bộ phường Yên Ninh	17	1	1	1	1		7	2	4		1	3

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương										
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chỉ huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó		
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14
VI	HUYỆN VĂN CHÁN	392	24	24	24	13	23	155	27	102	17	39	46
100	1 Đảng bộ xã Tân Thịnh	18	1	1	1	1	1	10		3		3	
101	2 Đảng bộ xã Đại Lịch	15	1	1	1	1	1	6	2	2	1	1	
102	3 Đảng bộ xã Nghĩa Tâm	15	1	1	1	1	1	9		1		1	
103	4 Đảng bộ xã An Lương	23	1	1	1	1	1	8	1	9	1	3	5
104	5 Đảng bộ xã Gia Hội	20	1	1	1	1	1	9	3	3	1	2	
105	6 Đảng bộ xã Chân Thịnh	18	1	1	1		1	10		4	1	2	1
106	7 Đảng bộ xã Nậm Búng	11	1	1	1		1	4		3	1	1	1
107	8 Đảng bộ xã Tú Lệ	16	1	1	1	1	1	6	3	2	1		1
108	9 Đảng ủy xã Suối Giàng	17	1	1	1	1	1	6		6	1	4	1
109	10 Đảng Bộ xã Suối Bu	11	1	1	1		1	2		5	1	1	3
110	11 Đảng bộ xã Cát Thịnh	26	1	1	1		1	11	2	9	1	3	5
111	12 Đảng bộ xã Bình Thuận	18	1	1	1			9	1	5	1	1	3
112	13 Đảng bộ xã Suối Quyền	9	1	1	1		1	3		2	1	1	
113	14 Đảng bộ xã Nậm Lành	15	1	1	1	1	1	3		7	1	1	5
114	15 Đảng bộ xã Minh An	16	1	1	1		1	6	3	3		3	

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chi huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14	
115	16	Đảng bộ xã Nghĩa Sơn	28	1	1	1	1	1	4	5	14	1	1	12
116	17	Đảng bộ xã Sơn Lương	11	1	1	1	1	1	6					
117	18	Đảng bộ xã Nậm Mười	9	1	1	1		1	4		1	1		
118	19	Đảng bộ xã Sùng Đô	18	1	1	1	1	1	3	4	6		2	4
119	20	Đảng bộ xã Thượng Bằng La	24	1	1	1	1	1	14	1	4	1	3	
120	21	Đảng bộ xã Đồng Khê	18	1	1	1		1	9	1	4	1	3	
121	22	Đảng bộ TTNT Trần Phú	12	1	1	1		1	5	1	2		1	1
122	23	Đảng bộ TTNT Liên Sơn	10	1	1	1		1	2		4	1	2	1
123	24	Đảng bộ TT Sơn Thịnh	14	1	1	1	1	1	6		3			3
VII		HUYỆN TRẠM TÁU	182	12	12	12	11	12	36	22	65	11	19	35
124	1	Đảng bộ Tà Xi Láng	12	1	1	1	1	1	4		3	1	2	
125	2	Đảng bộ Làng Nhi	21	1	1	1		1	5	10	2			2
126	3	Đảng bộ Phình Hồ	10	1	1	1	1	1	3		2			2
127	4	Đảng bộ Túc Đán	11	1	1	1	1	1	1		5			5
128	5	Đảng bộ Pá Lau	22	1	1	1	1	1	2		15	1	1	13
129	6	Đảng bộ Pá Hu	13	1	1	1	1	1	2	2	4	1	2	1

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chi huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	3=(4+5+6+7+8+9+10+11)	4	5	6	7	8	9	10	11=(12+13+14)	12	13	14	
130	7	Đảng bộ Trạm Tấu	11	1	1	1	1	1	2	3	1	1		
131	8	Đảng bộ xã Xà Hồ	19	1	1	1	1	1	6		8	1	3	4
132	9	Đảng bộ xã Bản Mù	9	1	1	1	1	1	2		2	1	1	
133	10	Đảng bộ xã Bản Công	20	1	1	1	1	1	5	5	5	1	2	2
134	11	Đảng bộ xã Hát Lừu	20	1	1	1	1	1	3		12	3	5	4
135	12	Đảng bộ Thị trấn Trạm Tấu	14	1	1	1	1	1	1	2	6	1	3	2
VIII		HUYỆN LỤC YÊN	392	24	24	22	17	19	163	31	92	21	32	39
136	24	Đảng bộ xã An Phú	12	1	1	1	1	1	7					
137	23	Đảng bộ xã Khánh Thiện	10	1	1	1	1	1	5					
138	22	Đảng bộ xã Mai Sơn	28	1	1	1	1	1	7	7	9		1	8
139	21	Đảng bộ xã Minh Xuân	14	1	1	1	1		6	4				
140	20	Đảng bộ xã Trung Tâm	17	1	1	1	1	1	7	1	4	1	1	2
141	19	Đảng bộ xã Lâm Thượng	20	1	1	1			10	2	5	1	2	2
142	18	Đảng bộ xã Yên Thắng	11	1	1	1		1	5		2	2		
143	17	Đảng bộ xã Vĩnh Lạc	12	1	1	1		1	4	1	3	3		
144	16	Đảng bộ xã Minh Chuẩn	14	1	1	1		1	5		5	1	1	3

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương											
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chi huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó			
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chi huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động	
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14	
145	15	Đảng bộ xã Khánh Hòa	14	1	1		1	1	6		4	1	3	
146	14	Đảng bộ xã Trúc Lâu	16	1	1	1	1	1	6		5	1	3	1
147	13	Đảng bộ xã Tô Mậu	17	1	1	1	1		5	1	7	1	2	4
148	12	Đảng bộ xã Tân Phương	18	1	1	1	1	1	3	1	9	1	2	6
149	11	Đảng bộ xã Tân Lập	16	1	1	1		1	7	1	4	1	2	1
150	10	Đảng bộ xã Phúc Lợi	17	1	1		1	1	11		2	1	1	
151	9	Đảng bộ xã Mường Lai	26	1	1	1	1	1	11	2	8	1	2	5
152	8	Đảng bộ xã Minh Tiến	18	1	1	1	1		7	4	3	1	2	
153	7	Đảng bộ xã Khai Trung	15	1	1	1	1	1	5		5	1	1	3
154	6	Đảng bộ xã Liễu Đô	14	1	1	1		1	10					
155	5	Đảng bộ xã Động Quan	22	1	1	1	1	1	13	1	3		2	1
156	4	Đảng bộ xã Phan Thanh	14	1	1	1		1	3	2	5	1	3	1
157	3	Đảng bộ xã Tân Lĩnh	19	1	1	1	1	1	9		5	1	3	1
158	2	Đảng bộ xã An Lạc	14	1	1	1	1		3	4	3	1	1	1
159	1	Đảng bộ thị trấn Yên Thế	14	1	1	1	1	1	8		1	1		

TT	HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ	Tổng số	Phân tích có cấu đảng viên trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương										
			Trong ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn				Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	Là thôn đội trưởng	Là chiến sỹ trong lực lượng tại chỗ ở thôn bản, tổ dân phố	Là chỉ huy, chiến sỹ tham gia dân quân cơ động xã, phường, thị trấn	Trong đó		
			Chính trị viên - là bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn	Phó chính trị viên - là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn	Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn	Phó Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn					Là Trung đội trưởng dân quân cơ động	Là tiểu đội trưởng các tiểu đội dân quân cơ động	Là chiến sỹ dân quân cơ động
1	2	$3=(4+5+6+7+8+9+10+11)$	4	5	6	7	8	9	10	$11=(12+13+14)$	12	13	14
IX	THỊ XÃ NGHĨA LỘ	257	12	14	13	14	14	90	26	74	13	32	29
160	1 Đảng bộ xã Phúc Sơn	18	1	1	1	1	1	8		5	1	2	2
161	2 Đảng bộ xã Nghĩa Lộ	14	1	1	1	1	1	5		4	1	1	2
162	3 Đảng bộ xã Hạnh Sơn	21	1	1		1	1	9	4	4	1	3	
163	4 Đảng bộ xã Phù Nham	20	1	1	1	1	1	9	1	5	1	3	1
164	5 Đảng bộ xã Thanh Lương	17	1	1	1	1	1	5	1	6	1	2	3
165	6 Đảng bộ xã Thạch Lương	19	1	1	1	1	1	6		8	2	5	1
166	7 Đảng bộ xã Sơn A	19	1	1	1	1	1	6	1	7	1	2	4
167	8 Đảng bộ xã Nghĩa Phúc	11	1	1	1	1	1	4		2	1	1	
168	9 Đảng bộ xã Nghĩa Lợi	23	1	1	1	1	1	5	3	10		2	8
169	10 Đảng bộ xã Nghĩa An	18	1	1	1	1	1	6		7	1	5	1
170	11 Đảng bộ phường Pú Trạng	16		1	1	1	1	7		5	2		3
171	12 Đảng bộ phường Cầu Thia	11		1	1	1	1	2	1	4	1	2	1
172	13 Đảng bộ phường Tân An	24	1	1	1	1	1	10	2	7		4	3
173	14 Đảng bộ phường Trung Tâm	26	1	1	1	1	1	8	13				
TỔNG CỘNG		2821	168	171	167	147	159	970	268	771	135	251	385